

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: **22/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 25/9/2018

*“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
và cấp dưỡng khi ly hôn”*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông Lê Quang Toại.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Bùi Tấn Sinh;

2. Bà Phạm Thị Thuận.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Võ Thị Tương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa***: Ông Phạm Thanh Tứ – Kiểm sát viên.

Ngày **25 tháng 9 năm 2018**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 216/2018/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2018 về việc: *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng khi ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 05 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 13 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: **Chị Lê Thị Hoài TH, sinh năm 1994**; có mặt tại phiên tòa.

Nơi cư trú: Đội 11, thôn T, xã Đ, huyện ĐL, tỉnh Quảng Nam.

- **Bị đơn**: **Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1987**; Anh Ch vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Nơi cư trú: Xóm 2 Nam, thôn TA, xã BM, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại đơn khởi kiện ghi ngày 10/7/2018 và quá trình tố tụng tại Tòa án, Lê Thị Hoài TH trình bày và yêu cầu như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Ch có tự nguyện tìm hiểu trước khi kết hôn, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 14/8/2015 tại UBND xã Bình Mỹ, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vì: Anh Ch cờ bạc nên vợ chồng cãi vã và đánh chị. Chị đã khuyên ngăn thì anh Ch hứa hẹn sửa chữa nhưng vẫn tiếp diễn nhiều lần. Chị và anh Ch không còn sống chung từ tháng 6/2018 đến nay. Vợ chồng mâu thuẫn kéo dài, quan hệ hôn nhân không có hạnh phúc và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay chị TH yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn Ch.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn Ch có một con chung họ và tên là: Nguyễn Lê BN, sinh ngày 06/9/2016 (đang ở với chị TH). Khi ly hôn, chị TH yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng (một triệu, năm trăm nghìn đồng).

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Lê Thị Hoài TH giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không sửa đổi, bổ sung hay rút yêu cầu khởi kiện nào.

Ngoài ra, nguyên đơn không trình bày gì thêm.

Ý kiến đề nghị, lập luận của bị đơn anh Nguyễn Văn Ch tại bản tự khai ghi ngày 19/7/2018 như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Ch thống nhất về thời gian kết hôn, thời gian chung sống như chị TH trình bày trên là đúng. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của vợ chồng là do trước đây anh có chơi cá độ nên vợ chồng cãi nhau, thời gian gần đây anh đã bỏ nhưng chị TH suốt ngày cằn nhằn, mỗi lần anh về thăm chị và con thì chị TH tỏ thái độ khó chịu, có lời lẽ thiếu tôn trọng anh, do bức xúc nên anh có đánh chị TH bạt tai. Anh biết việc đánh chị TH là sai nên có xin lỗi chị. Vợ chồng ra Đà Nẵng làm việc nhưng mỗi lần vợ chồng cãi nhau thì chị TH mang đồ đạc bỏ đi đâu không rõ. Từ tháng 6/2018 đến nay, chị TH đã bỏ về nhà cha, mẹ ruột sinh sống nên vợ chồng sống ly thân. Nay chị TH yêu cầu ly hôn, anh thấy rằng vẫn còn thương yêu vợ, con nên mong muốn Tòa án hòa giải đoàn tụ để nuôi dạy con.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung như chị TH trình bày trên là đúng, hiện do chị TH đang nuôi con. Trường hợp chị TH cương quyết ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị TH cấp dưỡng nuôi con. Nếu chị TH được quyền nuôi con sau khi ly hôn thì anh đồng ý cấp dưỡng 1.500.000 đồng như chị TH yêu cầu.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bị đơn không trình bày gì thêm.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn trong vụ án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với anh Nguyễn Văn Ch đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ 02 lần để đến tham gia phiên tòa nhưng anh cố tình vắng mặt là không chấp hành pháp luật tố tụng về nghĩa vụ của đương sự phải có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Hoài TH.

Về con chung: Căn cứ khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị giao cháu Nguyễn Lê BN, sinh ngày 09 tháng 06 năm 2016 cho chị Lê Thị Hoài TH trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, vì cháu Ngọc chưa đủ 36 tháng tuổi. Chị TH yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng là phù hợp nên đề nghị chấp nhận.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Buộc chị Lê Thị Hoài TH và anh Nguyễn Văn Ch phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Anh Nguyễn Văn Ch đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Ch.

[2] *Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến phản hồi của bị đơn:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị Hoài TH và anh Nguyễn Văn Ch có quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BM, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.

Trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự, và những người làm chứng là: Ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị L (cha mẹ ruột của anh Ch) cho biết về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn thì đã đủ căn cứ xác định, quan hệ hôn nhân của chị Lê Thị Hoài TH và anh Nguyễn Văn Ch đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài nhiều năm không khắc phục được, không tôn trọng nhau, có hành vi bạo lực gia đình, anh Ch thường hay cờ bạc, cá độ, ham chơi, không quan tâm, chăm sóc vợ, con nên dẫn đến vợ chồng nhiều lần cãi nhau. Anh Ch đã không thực hiện đúng quy định về tình nghĩa vợ chồng theo Điều 19 và Điều 21 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Vợ chồng mâu thuẫn kéo dài và chung sống không hạnh phúc. Kể cả cha, mẹ ruột của anh Ch cũng đề nghị Tòa án chấp nhận cho chị TH được ly hôn với anh Ch để chị TH ổn định cuộc sống và làm ăn nuôi con. Theo bản tự khai ngày 19/7/2018, anh Ch trình bày mong muốn Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ sống chung, Tòa án đã thông báo họp lệ cho anh hai lần để đến Tòa án tham gia hòa giải nhưng anh không có mặt tại phiên hòa giải 02 lần. Như vậy, anh Ch đã từ bỏ quyền được tham gia hòa giải đoàn tụ do Tòa án tổ chức nên ý kiến của anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ là không có thiện chí. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị TH và anh Ch mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, hai bên không thể tiếp tục chung sống nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị TH, cho chị TH được ly hôn với anh Ch.

[2.2] *Về nuôi con sau khi ly hôn:* Chị Lê Thị Hoài TH và anh Nguyễn Văn Ch đều công nhận, vợ chồng có một con chung là: Nguyễn Lê BN, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2016 (đang ở với chị TH). Xét thấy, cháu Ngọc dưới 36 tháng tuổi nên theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình “con dưới 36 tháng tuổi được giao cho người mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Chị TH đảm bảo điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Hội đồng xét xử cần giao cháu Ngọc cho chị TH trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi ly hôn.

[2.3] *Về cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn:* Chị TH yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) là phù hợp với thu nhập của anh Ch và chi phí sinh hoạt cần thiết cho việc nuôi con. Mặt khác, tại Bản tự khai ghi ngày 19/7/2018 anh Ch trình bày, nếu chị TH nuôi con thì anh chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con như chị TH yêu cầu nên buộc anh Ch phải cấp dưỡng cho chị TH định kỳ hàng tháng 1.500.000 đồng (một triệu, năm trăm nghìn đồng).

[2.4] *Về tài sản chung:* Không có, không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.5] *Về nợ chung:* Chị TH và anh Ch đều cho rằng anh, chị không có nợ ai và không ai nợ anh, chị nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] *Về án phí*: Chị Lê Thị Hoài TH phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là: 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng chị được khấu trừ xong tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Anh Nguyễn Văn Ch phải nộp án phí cấp dưỡng 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*).

[4] *Xét ý kiến của Kiểm sát viên*: Về đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn, về giao nuôi con chung chưa thành niên, cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn và nghĩa vụ chịu án phí là phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng:

Khoản 1, khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 235, Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Các Điều 19, Điều 21, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị Hoài TH được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ch.

2.2. *Về con chung*: Chị Lê Thị Hoài TH và anh Nguyễn Văn Ch xác định có 01 con chung là: Nguyễn Lê BN, sinh ngày 06/9/2016 (đang ở với chị TH).

2.2.1. *Về giao nuôi con chung*: Giao cho chị Lê Thị Hoài TH được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Lê BN, sinh ngày 06/9/2016 (đang ở với chị TH).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các quy định khác của pháp luật liên quan.

2.2.2. **Về cấp dưỡng nuôi con:** Anh Nguyễn Văn Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Lê Thị Hoài TH nuôi cháu Ngọc, mức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng là: **1.500.000 đồng** (*một triệu, năm trăm nghìn đồng*), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01 tháng 11 năm 2018 cho đến khi cháu Nguyễn Lê BN đủ 18 tuổi.

2.3. **Về tài sản chung:** Không có, không đặt ra xem xét giải quyết.

2.4. **Về nợ chung:** Chị Lê Thị Hoài TH và anh Nguyễn Văn Ch đều cho rằng anh, chị không có nợ ai và không ai nợ anh, chị, không đặt ra xem xét giải quyết.

2.5. **Về án phí:**

2.5.1. Chị Lê Thị Hoài TH phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là: 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng chị được khấu trừ xong tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002404 ngày 19/7/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

2.5.2. Anh Nguyễn Văn Ch phải nộp án phí cấp dưỡng số tiền: 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

2.6. Chị Lê Thị Hoài TH được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 25/9/2018). Anh Nguyễn Văn Ch được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

2.7. *Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

2.8. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự 2008, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự 2008, các Điều 7, 7a, 7b của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự 2008.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã BM, huyện BS;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Quang Toại

